TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Bình Long, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6 Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 27; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Chí T, sinh năm 1992

HKTT: T 08, khu phố PH, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Chị Võ Thị Thanh N, sinh năm 1990

HKTT: T 07, khu phố PT, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, anh Phạm Chí T và chị Võ Thị Thanh N thừa nhận có mâu thuẫn trong hôn nhân, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận tuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Chí T và chị Võ Thị Thanh N thỏa thuận sau khi ly hôn chị Võ Thị Thanh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Thị Nhã U, sinh ngày 31/8/2011 đến khi trưởng thành, tự lao động được. Anh Phạm Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/01/2019, cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phạm Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Võ Thị Thanh N tự nguyện chịu tiền lệ phí, án phí theo quy định của phát luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Phạm Chí T, sinh năm 1992 và chị Võ Thị Thanh N, sinh năm 1990 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Thị Nhã U, sinh ngày 31/8/2011 cho chị Võ Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, tự lao động được. Anh Phạm Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/01/2019, đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phạm Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Võ Thị Thanh N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà chị Võ Thị Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004364 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long. Sau khi được trừ, chị Võ Thị Thanh N phải nộp thêm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Anh Phạm Chí T không phải chịu lệ phí, án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thành Đức